

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017**

**Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Môn thi thành phần: LỊCH SỬ**

**ĐỀ THAM KHẢO**

(Đề có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề 003

Số báo danh: .....

**Câu 1.** Trong đông-xuân 1953-1954, thực dân Pháp **không** phải tăng cường quân cơ động chiến lược cho  
A. Điện Biên Phủ. B. Hòa Bình. C. Xê nô. D. Plâyku.

**Câu 2.** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động phong trào "Tuần lễ vàng" nhằm

A. phát triển kinh tế nông nghiệp. B. hỗ trợ cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

C. giải quyết căn bản nạn đói. D. giải quyết khó khăn về tài chính.

**Câu 3.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng

A. một thể chế chính trị độc lập. B. nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

C. nhà nước dân chủ kiểu mới. D. chế độ pháp quyền nhân dân.

**Câu 4.** Ngày 22-12-1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang được thành lập với tên gọi là

A. Trung đội Cứu quốc quân III. B. Đội du kích Bắc Sơn.

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. D. Việt Nam Giải phóng quân.

**Câu 5.** Ban Thư ký là một trong sáu cơ quan chính của tổ chức nào dưới đây?

A. Hội đồng tương trợ kinh tế. B. Tổ chức thống nhất châu Phi.

C. Liên hợp quốc. D. Liên minh châu Âu.

**Câu 6.** Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại là

A. Đức. B. Nhật Bản. C. Anh. D. Mĩ.

**Câu 7.** Trong đông-xuân 1965-1966, đế quốc Mĩ mở 5 cuộc hành quân "tìm diệt" lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở miền Nam Việt Nam là

A. Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. B. Tây Nam Bộ và Chiến khu D.

C. Đông Nam Bộ và Liên khu V. D. Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.

**Câu 8.** Trong thời gian 1919-1930, tăng thuế là một trong những biện pháp của thực dân Pháp nhằm

A. phục vụ chính sách tổng động viên ở Việt Nam.

B. thi hành chính sách kinh tế chỉ huy ở Việt Nam.

C. kiểm soát mọi hoạt động kinh tế ở Đông Dương.

D. tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Đông Dương.

**Câu 9.** Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ là từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới xuất hiện xu thế

A. hợp tác quốc tế. B. liên minh kinh tế. C. hợp tác khu vực. D. toàn cầu hóa.

**Câu 10.** Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

A. các nước phương Tây cấm vận.

B. các thế lực phản động chống phá.

C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

D. Mĩ tiến hành Chiến tranh lạnh.

**Câu 11.** Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự ra đời của các tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam (1929)?

A. An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn và Đông Dương Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản đảng và Tân Việt cách mạng đảng.

**Câu 12.** Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936-1939 là do đời sống của họ

A. có phần ổn định.

B. được cải thiện hơn.

C. khó khăn, cực khổ.

D. không quá khó khăn.

- Câu 13.** Nội dung nào dưới đây là chủ trương đổi mới về kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12-1986)?
- Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
  - Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
  - Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
  - Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp.
- Câu 14.** Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á đã tranh thủ yếu tố thuận lợi nào để nổi dậy giành độc lập?
- Quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật Bản.
  - Phát xít Đức đầu hàng lực lượng Đồng minh.
  - Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.
  - Liên Xô đánh thắng quân phiệt Nhật Bản.
- Câu 15.** Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (được triển khai trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường
- ứng dụng khoa học-công nghệ để phát triển năng lực sản xuất.
  - khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
  - hợp tác về kỹ thuật với các nước đồng minh để phát triển kinh tế.
  - trợ giúp cho nền kinh tế các nước tư bản đồng minh phát triển.
- Câu 16.** Tên gọi "Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân" có nghĩa là
- chỉ coi trọng hoạt động chính trị.
  - chỉ chú trọng hoạt động quân sự.
  - chính trị quan trọng hơn quân sự.
  - quân sự quan trọng hơn chính trị.
- Câu 17.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là âm mưu và hành động của thực dân Pháp ở Việt Nam trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?
- Khôi phục ách thống trị thực dân cũ ở ba nước Đông Dương.
  - Tái lập chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở Việt Nam.
  - Thỏa hiệp với Trung Hoa Dân quốc để chống phá cách mạng.
  - Phối hợp với quân Anh để giải giáp quân Nhật ở miền Nam.
- Câu 18.** Trong thời kỳ 1954-1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?
- Vạn Tường (1965).
  - "Đồng khởi" (1959-1960).
  - Tây Nguyên (3-1975).
  - Mậu Thân (1968).
- Câu 19.** Để vờ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh xâm lược Việt Nam, trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950) thực dân Pháp chú trọng
- tập trung xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
  - tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.
  - xây dựng phòng tuyến công sự bằng xi măng cốt sắt.
  - đánh phá hậu phương kháng chiến bằng biệt kích, thổ phi.
- Câu 20.** Bản "Chương trình hành động" của Việt Nam Quốc dân đảng (được công bố năm 1929) nêu nguyên tắc tư tưởng là
- Tự do - Bình đẳng - Bác ái.
  - tiến hành cách mạng bằng sắt và máu.
  - Tự do - Dân chủ - Cơm áo - Hoà bình.
  - đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua.
- Câu 21.** "Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam" là nhận định của
- Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
  - Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
  - Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
  - Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).

**Câu 22.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

**Câu 23.** Quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

- A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.
- B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.
- C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.
- D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

**Câu 24.** Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới việc Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

- A. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- B. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.
- D. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.

**Câu 25.** Từ năm 1950 đến năm 1975, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm

- A. phấn đấu đạt 20% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- B. hoàn thành cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa nền kinh tế.
- C. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.
- D. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 26.** Phong trào cách mạng 1930-1931 của nhân dân Việt Nam

- A. có hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- B. mang tính thống nhất cao, nhưng chưa rộng khắp.
- C. vô cùng quyết liệt, nhưng chỉ diễn ra ở nông thôn.
- D. diễn ra vô cùng quyết liệt, nhất là ở các thành thị.

**Câu 27.** Một trong những ý nghĩa quốc tế của sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1-10-1949) là

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.
- B. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.
- C. tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ châu Âu sang châu Á.
- D. làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.

**Câu 28.** Một trong những "di chứng" của Chiến tranh lạnh là

- A. sự bùng nổ xung đột do tranh chấp lãnh thổ.
- B. cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.
- C. khả năng đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- D. tình trạng gia tăng xu thế li khai ở nhiều nơi.

**Câu 29.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929), nền kinh tế Việt Nam

- A. phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn.
- B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.
- C. có sự phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.
- D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

**Câu 30.** Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam là

- A. ra sức phát triển thương nghiệp.
- B. hoàn thành cải cách ruộng đất.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế.
- D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.

**Câu 31.** Việc chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được đánh dấu bằng sự kiện

- A. cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với Cương lĩnh chính trị đúng đắn.
- D. Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

**Câu 32.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 đặt nhiệm vụ nào lên hàng đầu?

- A. Chống phản động thuộc địa.
- B. Chống đế quốc và tay sai.
- C. Chống đế quốc Pháp-Nhật.
- D. Chống quân phiệt Nhật.

**Câu 33.** Trong thời kì 1945-1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.
- B. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- C. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.
- D. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.

**Câu 34.** Nhân dân Việt Nam thực hiện một chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời gian

- A. từ năm 1930 đến năm 1945.
- B. từ năm 1975 đến năm 2000.
- C. từ năm 1954 đến năm 1975.
- D. từ năm 1945 đến năm 1954.

**Câu 35.** Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Rove (5-1949) là mốc mở đầu cho

- A. chính sách xoay trục của Mỹ sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương.
- B. thời kì Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.
- C. quá trình Mỹ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- D. sự hình thành liên minh quân sự giữa hai cường quốc Pháp và Mỹ.

**Câu 36.** Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) là đều

- A. có sự kết hợp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên qui mô lớn.
- B. thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.
- C. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.
- D. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mỹ cung cấp.

**Câu 37.** Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì Đảng

- A. tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, độc lập tự chủ.
- C. lãnh đạo xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh.
- D. đã kết hợp sức mạnh toàn dân tộc với sức mạnh của thời đại.

**Câu 38.** Điểm nào dưới đây thể hiện Việt Nam Quốc dân đảng (1927-1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

- A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.
- B. Phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kỳ.
- C. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- D. Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

**Câu 39.** Theo nguyên tắc nhất trí giữa 5 nước Ủy viên thường trực, một quyết định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc sẽ chắc chắn được thông qua khi

- A. chỉ có ít nước bỏ phiếu chống.
- B. không có nước nào bỏ phiếu chống.
- C. không có nước nào bỏ phiếu trắng.
- D. phần lớn các nước bỏ phiếu thuận.

**Câu 40.** Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-1939 là

- A. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.
- B. hệ thống tổ chức của Đảng và quân chúng chưa được phục hồi.
- C. chính quyền thực dân ở Đông Dương đẩy mạnh khai thác thuộc địa.
- D. có nhiều đảng phái chính trị tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.

----- HẾT -----